

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 11-HĐBT ngày 6-2-1988 ban hành Điều lệ kiểm soát sát sinh gia súc, gia cầm.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng  
K. T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
**VÕ VĂN KIẾT**

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Đề bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm, ngăn ngừa dịch bệnh gia súc, gia cầm lây sang người và phòng ngừa, ngăn chặn việc lây lan dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm,

**NGHỊ ĐỊNH:**

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ kiểm soát sát sinh gia súc, gia cầm.

Điều 2. — Nghị định này thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Điều lệ kiểm soát sát sinh gia súc, gia cầm.

Điều 4. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch

**ĐIỀU LỆ**

**kiểm soát sát sinh gia súc, gia cầm**

(ban hành kèm theo Nghị định số 11-HĐBT ngày 6-2-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. — Điều lệ này quy định những nguyên tắc, thủ tục và các biện pháp về kiểm soát sát sinh gia súc, gia cầm, nhằm:

1. Bảo vệ sức khỏe cho người khi sử dụng các thực phẩm chế biến từ nguồn gốc gia súc, gia cầm.

2. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn dịch bệnh gia súc, gia cầm lây lan qua khâu giết mổ.

3. Ngăn ngừa nạn lạm sát gia súc, bảo đảm thực hiện đúng các tiêu chuẩn gia súc được phép giết mổ.

Điều 2. — Đối tượng kiểm soát sát sinh bao gồm:

a) Các loại gia súc như trâu, bò, lợn, ngựa, dê... Riêng đối với gia cầm thì việc kiểm soát sát sinh chỉ tiến hành khi tập trung giết mổ với số lượng lớn để chế biến, xuất khẩu v.v... (dưới đây gọi chung là gia súc, gia cầm).

09653521

www.ThuVienPhapLuat.com

Lawson

b) Các lò sát sinh, dụng cụ và các phương tiện dùng vào việc giết mổ và chứa đựng, vận chuyển thịt và phủ tạng gia súc, gia cầm.

c) Các cơ sở chế biến và bảo quản sản phẩm từ nguồn gốc gia súc, gia cầm.

**Điều 3.** — Các tổ chức, cá nhân khi giết mổ gia súc phải tiến hành tại lò sát sinh. Trường hợp ở cách xa lò sát sinh từ 3 ki-lô-mét trở lên thì được mổ ở ngoài lò sát sinh nhưng phải báo Ủy ban Nhân dân xã, phường sở tại đề cử cán bộ thú y cơ sở đến kiểm soát sát sinh. Việc giết mổ gia cầm với số lượng lớn để chế biến; xuất khẩu phải tiến hành tại lò sát sinh.

**Điều 4.** — Gia súc, gia cầm giết mổ phải được cán bộ thú y kiểm soát trước và sau khi giết mổ. Thịt của gia súc, gia cầm sau khi đã được kiểm soát phải đóng dấu kiểm soát sát sinh. Mẫu dấu và vị trí đóng dấu trên thân thịt của gia súc, gia cầm do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định.

**Điều 5.** — Cán bộ thú y làm nhiệm vụ kiểm soát sát sinh ở các lò sát sinh phải là bác sĩ thú y hoặc trung cấp thú y do thủ trưởng cơ quan thú y cấp trên quyết định.

Cán bộ công tác ở lò sát sinh, cán bộ thú y và công nhân trực tiếp giết mổ, chế biến, bảo quản thịt phải là những người không mắc bệnh truyền nhiễm và phải định kỳ kiểm tra sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Trong thời gian làm việc phải có trang bị phòng hộ lao động và được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại theo quy chế của Nhà nước.

**Điều 6.** — Cơ quan phụ trách lò sát sinh, cơ sở chế biến, bảo quản thực phẩm từ

nguồn gốc gia súc, gia cầm phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về vệ sinh thú y nói trong Điều lệ này và chịu sự giám sát của cơ quan thú y cùng cấp.

**Điều 7.** — Gia súc, gia cầm trước và sau khi giết mổ, nếu phát hiện nhiễm các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng và các bệnh khác đều phải xử lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

**Điều 8.** — Sau khi kiểm soát sát sinh, người chủ gia súc, gia cầm phải nộp tiền lệ phí kiểm soát sát sinh bằng 0,5% giá trị của con vật giết mổ tính theo giá kinh doanh thương nghiệp của địa phương.

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI LÒ SÁT SINH

**Điều 9.** — Việc chọn địa điểm xây dựng và trang bị lò sát sinh phải đạt được các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm sức khỏe cho nhân dân xung quanh khu vực lò sát sinh;
2. Bảo đảm chất lượng sản phẩm sau khi giết mổ;
3. Không đề dịch bệnh gia súc từ lò sát sinh lây lan ra ngoài.

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Bộ Y tế quy định cụ thể những điều kiện về vệ sinh trong việc chọn địa điểm và xây dựng lò sát sinh.

**Điều 10.** — Các lò sát sinh tỉnh, thành phố, huyện, quận, thị xã do cơ quan kinh doanh thực phẩm xây dựng và quản lý. Các lò sát sinh, các xí nghiệp chế biến, bảo quản sản phẩm từ nguồn gốc gia súc,

09653521

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSỐIT

gia cầm xuất khẩu do cơ quan kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng đó xây dựng và trực tiếp quản lý.

Các lò mổ ở xã do Ủy ban Nhân dân xã xây dựng và quản lý.

Cơ quan thú y các cấp có nhiệm vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh thú y trong việc xây dựng lò sát sinh, quy trình giết mổ và các khâu trong dây chuyền chế biến.

### Chương III

#### QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI GIA SÚC, GIA CẦM GIẾT MỒ

Điều 11. — Gia súc, gia cầm giết mổ phải không bị dịch bệnh hoặc nghi nhiễm dịch bệnh. Trâu, bò giết mổ phải bảo đảm các tiêu chuẩn giết mổ đã quy định trong Nghị quyết số 357-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 3-10-1979 về chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu, bò.

Đề bảo đảm phẩm chất thực phẩm, những gia súc, gia cầm vận chuyển từ những nơi cách xa từ 50 kilômét trở lên thì phải đưa đến lò sát sinh ít nhất 12 giờ trước lúc giết mổ và phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật (do bác sĩ thú y kiểm dịch động vật cấp) hoặc giấy chứng nhận vệ sinh thú y (do cán bộ thú y cơ sở cấp).

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định cụ thể những bệnh và những trường hợp không được phép giết mổ gia súc, gia cầm.

Điều 12. — Gia súc, gia cầm sau khi giết mổ phải được cán bộ thú y kiểm tra ngay theo đúng quy trình kỹ thuật của Cục thú y quy định.

Khi phát hiện gia súc, gia cầm đưa đến lò sát sinh bị nhiễm hoặc nghi nhiễm dịch bệnh thì cán bộ thú y làm công tác kiểm soát sát sinh phải báo cáo ngay cho cơ quan thú y cấp trên và thông báo cho địa phương, cơ sở có gia súc, gia cầm xuất phát biết, đồng thời áp dụng các biện pháp tích cực và chủ động nhằm ngăn chặn có hiệu quả dịch bệnh lây lan.

Người chủ có gia súc, gia cầm bị nhiễm hoặc nghi nhiễm dịch bệnh phải thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh thú y theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

### Chương IV

#### QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI VIỆC GIẾT MỒ, LƯU CHUYỀN, BẢO QUẢN THỊT VÀ PHỦ TẠNG GIA SÚC, GIA CẦM

Điều 13. — Các phương tiện và dụng cụ dùng để giết mổ, lưu chuyển thịt và phủ tạng gia súc, gia cầm phải bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y như sau :

1. Dụng cụ dùng để giết mổ gia súc, gia cầm phải sạch sẽ, diệt trùng trước và sau khi giết mổ. Nguồn nước ở lò sát sinh phải trong sạch, bảo đảm vệ sinh.

2. Không được đựng chung thịt và phủ tạng trong một dụng cụ. Thịt và phủ tạng phải ráo nước.

3. Dụng cụ đựng thịt, phủ tạng phải làm bằng nguyên liệu không thấm nước, không han rỉ, được cọ rửa sạch sẽ, diệt trùng trước và sau khi sử dụng, miệng thùng phải có nắp đậy hoặc vải che đậy để tránh ruồi, nhặng, đất bụi bám trên mặt thịt, phủ tạng.

4. Thịt, phủ tạng lưu chuyển đường xa phải có xe chuyên dùng có thiết bị làm lạnh hoặc trong thùng xe có nước đá để bảo quản thịt, phủ tạng, thực phẩm trong điều kiện thích hợp.

Điều 14. — Kho bảo quản thịt, phủ tạng phải bảo đảm nhiệt độ, độ ẩm thích hợp và thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định.

### Chương V

### THƯƠNG, PHẠT

Điều 15. — Các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ kiểm soát sát sinh sau đây đều bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm nặng hay nhẹ:

— Giết mổ và tiêu thụ thịt gia súc, gia cầm không qua kiểm soát của cơ quan thú y;

— Thịt bán ở ngoài thị trường không có dấu kiểm soát sát sinh đóng trên thân thịt;

— Thịt và phủ tạng gia súc ốm hoặc kém phẩm chất chưa qua xử lý đưa ra ngoài lò sát sinh hoặc bán trên thị trường;

— Lò sát sinh và cơ sở bảo quản chế biến sản phẩm từ nguồn gốc gia súc, gia

cầm không theo đúng quy định vệ sinh thú y.

Trường hợp vi phạm lần đầu, chưa gây tác hại lớn thì cảnh cáo trong phường, xã hoặc phạt tiền từ 5% đến 10% giá trị tang vật tính theo giá con vật hoặc thịt trong trạng thái lành mạnh. Tang vật phải giữ lại để kiểm nghiệm và xử lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Trường hợp vi phạm gây thiệt hại lớn đến đàn gia súc của Nhà nước và nhân dân hoặc làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng thì bị truy cứu theo Luật Hình sự và phải bồi thường thiệt hại. Tang vật phải giữ lại kiểm nghiệm và xử lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Cán bộ phụ trách bộ phận kiểm soát sát sinh được quyền phạt 5% giá trị tang vật,

Ủy ban Nhân dân huyện, quận căn cứ vào đề nghị của Ủy ban Nhân dân xã, phường, cán bộ thú y đang làm nhiệm vụ để quyết định mức phạt từ trên 5% đến 10% giá trị tang vật.

Tiền phạt nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 16. — Cán bộ thú y làm công tác kiểm soát sát sinh không thi hành đúng Điều lệ kiểm soát sát sinh đã quy định, lợi dụng chức quyền gây phiền hà cho cơ sở và nhân dân, làm thiệt hại đến tài sản Nhà nước và nhân dân, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân thì tùy lỗi nặng nhẹ mà khiển trách, cảnh cáo, tước bằng chuyên môn, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu theo Luật Hình sự.

Điều 17. — Đơn vị hoặc cá nhân phát hiện những trường hợp vi phạm Điều lệ kiểm soát sát sinh được khen thưởng bằng tiền theo mức bằng 20% đến 30% số tiền phạt thu được.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc thi hành Điều lệ này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIỆT

### CÁC BỘ

#### LIÊN BỘ

**TỔNG CÔNG ĐOÀN — TÀI CHÍNH —  
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT**

**THÔNG TƯ liên Bộ số 1-TT/LB  
ngày 18-1-1988 hướng dẫn việc  
tặng thưởng cho những người  
đạt danh hiệu lao động sáng  
tạo.**

Căn cứ vào điều 55, 56 và 57 của Điều lệ sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý

hóa sản xuất và sáng chế ban hành kèm theo Nghị định số 31-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 23-1-1981 và Chỉ thị số 20-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23-1-1981 về việc thi hành Điều lệ số 31-CP.

Đề động viên các tác giả sáng chế có thành tích xuất sắc trong phong trào sáng kiến sáng chế.

Tổng Công đoàn Việt Nam, Bộ Tài chính, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước quy định việc tặng phần thưởng cho những người đạt danh hiệu lao động sáng tạo như sau :

1. Việc xét cấp bằng khen và huy hiệu lao động sáng tạo cho những người đạt thành tích xuất sắc trong phong trào sáng kiến sáng chế được thực hiện hàng năm theo Quyết định số 337-QĐ/TCD ngày 23-6-1982 và Quyết định bổ sung số 610-QĐ/TCD ngày 2-10-1986 của Tổng Công đoàn Việt Nam.

2. Những người đạt danh hiệu lao động sáng tạo được Tổng Công đoàn Việt Nam cấp bằng khen lao động sáng tạo và huy hiệu lao động sáng tạo, kèm theo một phần thưởng do cơ quan đơn vị cơ sở trao tặng. Mức chi phần thưởng cho mỗi người được cấp bằng lao động sáng tạo trong từng năm được thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Công đoàn Việt Nam, có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

3. Số tiền chi phần thưởng cho những người đạt danh hiệu lao động sáng tạo